CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 630A/TB-CSTB	*Tây Ninh, ngày 5 tháng 04 năm 2021*

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện các nội dung giám sát các hoạt động Chứng chỉ rừng VFCS/PEFC năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 103/KH-CSTB ngày 06/01/2021 của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên, kế hoạch giám sát hoạt động Chứng chỉ rừng VFCS/PEFC năm 2021.

Nhằm thực hiện tốt công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả và tuân thủ theo tiêu chuẩn VFCS/PEFC về quản lý rừng bền vững. Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thông báo thực hiện các nội dung hoạt động giám sát của công ty năm 2021, cụ thể như sau:

1. Nội dung và tần suất giám sát như phụ lục giám sát (tần suất giám sát có thể thay đổi khi nhận thấy không phù hợp với thực tế).

1.1. Giám sát hoạt động trồng và chăm sóc cây cao su (tỉ lệ giám sát 100% khối lượng thực hiện)

- Quy định quản lý khai hoang và thiết kế lô (QĐ06-QLKH/KT ngày hiệu lực 15/7/2020).

- Quy định quản lý quy trình kỹ thuật trồng mới tái canh cây cao su (QĐ-QLTM&TC/KT ngày hiệu lực 15/7/2020).

- Quy định quản lý quy trình chăm sóc vườn cây cao su KTCB (QĐ13-QLKTCB/KT ngày hiệu lực 15/7/2020).

- Quy định quản lý quy trình chăm sóc, bảo vệ, quản lý vườn cây cao su kinh doanh (QĐ10-QLVCKD/KT ngày hiệu lực 15/7/2020).

1.2. Giám sát năng suất, kiểm kê vườn cây (tỉ lệ giám sát 25% khối lượng thực hiện)

Quy trình kỹ thuật cây cao su năm 2020 và đề cương hướng dẫn Kiểm kê vườn cây cao su 0 giờ ngày 01/01/2021 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

1.3. Giám sát thu hoạch mủ, gỗ

- Quy định kỹ thuật khai thác gỗ từ cây cao su (QĐ17-QLKTG/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

- Quy định quản lý, xử lý cây ngã đổ trên vườn cây cao su (QĐ12-QLCNĐ/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

- Quy định nhận dạng gỗ và mủ (QĐ16-NDG&M/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

- Quy định công tác giao nhận và vận chuyển mủ năm 2020

+ Tỉ lệ giám sát thu hoạch gỗ 75% khối lượng thực hiện.

+ Tỉ lệ giám sát thu hoạch mủ:

Cấp Nông trường: Kiểm tra kỹ thuật thu hoạch mủ định kỳ hàng tháng cấp đội trên toàn Nông trường, tỉ lệ 100% công nhân/mỗi đội. Kết quả kiểm tra hàng tháng (định kỳ kiểm tra 01 lần/tháng)

Cấp Công ty: Phúc tra kỹ thuật đối với từng Nông trường định kỳ 3 tháng/lần. Mỗi lần kiểm tra 25% công nhân/mỗi đội (kiểm tra tất cả các đội của Nông trường). Đảm bảo mỗi công nhân được kiểm tra ít nhất 1 lần/năm.

1.4. Giám sát an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động (tần suất 2 lần/năm)

Quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên trong Công ty Cổ phần cao su Tân Biên (Kèm theo quy chế), lịch kiểm tra 6 tháng và cả năm.

1.5. Giám sát phòng cháy chữa cháy (cấp công ty: tần suất 4 lần/năm; cấp nông trường: tần suất 1 lần/tháng)

Quy định về công tác phòng cháy chữa cháy tại Công ty ngày 03/6/2020

1.6. Giám sát công tác thi công đường lô (tỉ lệ giám sát 50% khối lượng thực hiện)

Quy định về xây dựng và bảo trì công trình giao thông tại Công ty Cổ phần cao su Tân Biên (QĐ01-BTCT/KHĐT ngày hiệu lực 15/7/2020)

1.7. Giám sát tác động xã hội (tần suất 1 lần/năm)

- Quy định quan hệ cộng đồng và giải quyết khiếu nại đền bù (QĐ09-QHCĐ/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

- Quy định tham vấn cộng đồng địa phương và người dân tộc (QĐ18-TVCĐ/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

1.8. Giám sát công tác bảo vệ môi trường (cấp công ty: tần suất 2 lần/năm; cấp nông trường: tần suất 1 lần/tháng)

Quy định quản lý quy trình kỹ thuật canh tác nhằm giảm thiểu xói mòn (QĐ14-QLXM/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

1.9. Giám sát vườn ươm (cấp công ty: tần suất 3 lần/năm; cấp nông trường: tần suất 1 lần/tháng)

Quy định quản lý quy trình sản xuất cây giống cao su (QĐ15-QLCG/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

1.10. Giám sát trồng xen (cấp công ty: tần suất 2 lần/năm; cấp nông trường: tần suất 1 lần/tháng)

Quy định quản lý trồng xen trên vườn cây cao su tái canh và KTCB (QĐ03-QLTC/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

1.11. Giám sát phun thuốc BVTV (cấp công ty: tần suất 3 lần/năm; cấp nông trường: tần suất 1 lần/tháng)

Quy định quản lý bảo vệ thực vật (QĐ08-QLBVTV/KT ngày hiệu lực 15/7/2020)

2. Các mẫu biểu giám sát và trách nhiệm thực hiện theo như sổ tay hệ thống quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng VFCS/PEFC.

Lưu ý: Các đơn vị khi thực hiện những hoạt động giám sát trên phải có báo cáo giám sát cụ thể từng nội dung, đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định đã ban hành.

Công ty gửi các phòng nghiệp vụ, các nông trường để theo dõi và đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch.

Nơi nhận:
- Các phòng liên quan;
- Tổ thực hiện CCRBV;
- NTBT, NTSN;
- Lưu VT, KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC
P.TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Trần Văn Toàn

6. Phụ lục giám sát

Bảng 1: KẾ HOẠCH GIÁM SÁT (Trách nhiệm và tần suất)

TT	Nội dung giám sát	Tháng trong năm												Trách nhiệm và tần suất	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Công ty/ Phòng Chuyên môn	Nông trường/XNCKCB
1	Giám sát năng suất, kiểm kê vườn cây												x	1 lần/năm	1 lần/năm
2	Giám sát thu hoạch mủ	x				x			x			x		04 lần/năm	1 lần/tháng
3	Giám sát hoạt động trồng rừng					x	x	x	x					04 lần/năm	4 lần/năm
4	Giám sát hoạt động chăm sóc rừng	x					x			x			x	04 lần/năm	1 lần/tháng
5	Giám sát khai thác gỗ	x	x	x									x	04 lần/năm	1 lần/tháng
6	Giám sát an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động						x						x	2 lần/năm	1 lần/tháng
7	Giám sát phòng cháy chữa cháy	x	x									x	x	04 lần/năm	1 lần / tháng
8	Giám sát công tác bảo dưỡng đường lô			x			x			x			x	4 lần /năm	4 lần / năm
9	Giám sát tác động xã hội												x	1 lần/năm	1 lần/năm
10	Giám sát công tác bảo vệ môi trường						x						x	2 lần/năm	1 lần / tháng
11	Giám sát trồng xen						x						x	2 lần/năm	1 lần / tháng
12	Giám sát vườn ươm				x				x				x	3 lần/năm	1 lần / tháng
13	Giám sát phun thuốc BVTV				x				x				x	3 lần/năm	1 lần / tháng

Lần 3

Bảng 2: KẾ HOẠCH GIÁM SÁT (Dung lượng)

TT	Nội dung giám sát	Tháng trong năm												Dung lượng	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Công ty/ Phòng Chuyên môn	Nông trường/XNCKCB
1	Giám sát năng suất, kiểm kê vườn cây												x	15% số cây/lô	25% số cây/lô
2	Giám sát thu hoạch mủ	x				x			x			x		25% số công nhân/đội, tổ	100% công nhân/tháng
3	Giám sát hoạt động trồng rừng					x	x	x	x					15% số cây/lô	25% số cây/lô
4	Giám sát hoạt động chăm sóc rừng	x					x			x			x	15% số cây/lô	25% số cây/lô
5	Giám sát khai thác gỗ	x	x	x									x	15% diện tích/lô	25% diện tích/lô
6	Giám sát an toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động						x						x	100% hoạt động	100% hoạt động
7	Giám sát phòng cháy chữa cháy	x	x									x	x	100% hoạt động	100% hoạt động
8	Giám sát công tác bảo dưỡng đường lô			x			x			x			x	15% hoạt động	25% hoạt động
9	Giám sát tác động xã hội												x	100% hoạt động	100% hoạt động
10	Giám sát công tác bảo vệ môi trường						x						x	100% hoạt động	100% hoạt động
11	Giám sát trồng xen						x						x	15% diện tích/lô xen	25% diện tích/lô xen
12	Giám sát vườn ươm				x				x				x	15% hoạt động	100% hoạt động
13	Giám sát phun thuốc BVTV				x				x				x	15% diện tích phun	25% diện tích phun